

An Giang, ngày 19 tháng 5 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Mức nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng, diễn biến xu thế mực nước xuống chậm.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): mực nước biến đổi chậm.

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long (Tân Châu, Khánh An, Châu Đốc): mực nước xuống chậm. Mực nước cao nhất ngày 18/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-30cm; mực nước thấp nhất ngày ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng năm 2024 từ 5-40cm, thấp hơn TBNN từ 10-30cm.

- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): mực nước xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 18/5/2025 ở mức cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN từ 5-25cm; mực nước thấp nhất xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ năm 2024 và TBNN.

- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch lên chậm, mực nước cao nhất và thấp nhất hầu hết ở mức xấp xỉ và cao hơn cùng kỳ 2024 và TBNN từ 5-40cm.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Trên hệ thống sông chính, mực nước cao nhất xuống theo triều trong 5 ngày tới, mực nước thấp nhất biến đổi chậm; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm trong những ngày tới.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hạn hán và thiếu hụt nguồn nước cục bộ tại một số khu vực thuộc hai huyện Tịnh Biên và Tri Tôn; Biên độ mực nước dao động lớn và mực nước xuống thấp, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, kênh, rạch.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Các hiện tượng thủy văn nguy hiểm gây ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Ghi chú:

Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van>

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 20/5/2025

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ			Thực đo (18/5)						Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
					Hmin			Hmax			19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5
		BĐI	BĐII	BĐIII	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	Trị số	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN										
Tiền	Tân Châu	350	400	450	-33	8	-29	116	7	17	114	112	110	106	102	-30	-25	-22	-26	-32
Ông Chường	Chợ Mới	200	250	300	-47	2	-13	120	2	23	118	116	114	110	106	-44	-39	-36	-40	-46
Hậu	Khánh An	420	470	520	20	41	-10	110	28	7	108	105	102	98	94	24	29	32	28	22
Hậu	Châu Đốc	300	350	400	-31	2	-18	132	-1	28	130	127	124	120	116	-28	-23	-20	-24	-30
Hậu	Long Xuyên	190	220	250	-43	1	-4	140	8	27	138	135	132	128	124	-41	-36	-33	-37	-43
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	330	-43	1	-4	125	4	23	123	120	117	113	109	-40	-35	-32	-36	-42
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	400	26	28	19	56	28	22	52	50	48	45	42	25	23	21	18	15
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	200	240	280	39	30	22	49	28	26	46	44	42	39	36	36	34	32	29	26
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	280	27	22	16	60	24	24	58	56	53	50	47	26	24	22	19	16
Tri Tôn	Cô Tô	140	180	220	51	20	32	72	19	41	70	67	63	61	57	48	46	44	41	38
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	250	32	23	22	46	20	27	43	41	39	36	33	29	27	25	22	19
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	220	62	16	31	87	14	38	85	83	79	77	73	59	57	54	52	49
Núi Chóc Nặng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	270	56	28	22	110	28	7	108	106	102	100	96	53	51	48	46	43
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	140	180	220	51	20	32	81	15	24	79	77	73	71	67	48	46	43	41	38

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

